TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10/4/2018
V/v "Ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị N. Y
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Minh H.
2. Ông Châu Đông D.

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ *tham gia phiên toà:*
Ông: Trần Trung K - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 396/2017/TLST – HNGĐ, ngày 20 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1979;
Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc khóm V, phường 3, thị xã N, tỉnh S.
Bị đơn: Anh Trần Hoàng S, sinh năm 1980;
Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp 1, xã Long Điền Đông A, huyện Đ, tỉnh B

(chị N có đơn xin vắng mặt, anh S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Về hôn nhân: Anh chị tự nguyện yêu thương và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: Do vợ chồng thường xuyên cải vã, mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và hiện tại đã sống ly thân. Nay chị xác định vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung tên Trần Phúc T, sinh ngày 22/9/2008 và Trần Phúc T1, sinh ngày 21/4/2015. Hiện đang chung sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: không đặt ra xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với anh Trần Hoàng S.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Phúc T, sinh ngày 22/9/2008 và Trần Phúc T1, sinh ngày 21/4/2015 cho chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: không đặt ra xem xét

Anh Trần Hoàng S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải nộp số tiền 300.000đ, chị N đã dự nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0006817 ngày 20/11/2017 được chuyển thu án phí. Anh Trần Hoàng S không phải nộp án phí .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

Về nội dung:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng anh S không đến, xem như anh tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của anh. Do đó, cần chấp nhận theo sự trình bày của chị N.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh chị chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Tuy N, trong thời gian chung sống anh chị không hạnh phúc, thường xuyên cải vã, mâu thuẫn. Nay đã không còn khả năng hàn gắn. HĐXX xét thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị đối với anh S là phù hợp.

[2] Về con chung: Tại biên bản ghi lời khai ngày 20/11/2017 em Trần Phúc T có nguyên vọng được sống với chị N và hiện tại em T và em T1 hiện đang sống với chị N nên cần tiếp tục giao con chung cho chị N nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét

[3] Tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét

Anh Trần Hoàng S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải nộp số tiền 300.000đ, chị N đã dự nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0006817 ngày 20/11/2017 được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82,83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với anh Trần Hoàng S.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Phúc T, sinh ngày 22/9/2008 và Trần Phúc T1, sinh ngày 21/4/2015 cho chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét

Anh Trần Hoàng S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải nộp số tiền 300.000đ, chị N đã dự nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0006817 ngày 20/11/2017 được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đ;
- Chi Cục THA.DS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị N. Y

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị N. Y